

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG**

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN**

**THÁNG 01/2024**

**A. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

**1. Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với học sinh, sinh viên Việt Nam**

Với bất kì quốc gia nào trên thế giới, thanh niên, học sinh, sinh viên chính là tương lai của đất nước, là lực lượng nòng cốt để xây dựng đất nước giàu mạnh, phát triển. Chính vì vậy, lúc sinh thời, Bác Hồ hết sức quan tâm tới học sinh, sinh viên - thế hệ tương lai của đất nước.

Tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi các em học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bác đã khẳng định: *“Nước nhà trông mong, chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có thể trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu”.*

Theo Bác, công tác giáo dục thế hệ trẻ ngay từ bậc mầm non, tiểu học có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành, rèn luyện đạo đức và nhân cách con người đồng thời cung cấp kiến thức, kỹ năng để trẻ có nền tảng phát triển. Bác đã nói, cách dạy trẻ phải *“giữ toàn vẹn cái tính vui vẻ, hoạt bát, tự nhiên, tự động, trẻ trung của chúng, chớ nên làm cho chúng hóa ra những người già sớm”*. Bác thường nhắc nhở:*“chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn”.* Tư tưởng tiến bộ đó của Bác đã cho chúng ta nhận thấy giá trị quan trọng của công tác giáo dục nhi đồng nói riêng và sự nghiệp giáo dục nói chung - sự nghiệp đó phải thực sự khoa học và nghiêm túc.

Đối với việc chăm lo đào tạo, giáo dục và bồi dưỡng thanh niên, trong đó có lớp thanh niên trí thức - những thanh niên, sinh viên đang được đào tạo từ các trường đại học, cao đẳng được Bác dành sự quan tâm đặc biệt. Ở lứa tuổi thanh niên, sinh viên, việc giáo dục đào tạo không phải là *“cầm tay chỉ việc”*, uốn nắn từng chút một, mà quan trọng là phải truyền được cho các em tinh thần tự học, tự khám phá, chủ động, sáng tạo, giúp các em định hướng được mục đích của việc tự học tập, tự xác định được con đường phấn đấu cho tương lai. Chỉ như vậy các em mới có thể kiên trì trên con đường học tập theo phương châm *“học, học nữa, học mãi”* của lãnh tụ Lê nin vĩ đại.

Bác yêu cầu sinh viên*: “Phải hiểu rõ học thế nào? Học cái gì? Học để làm gì?”*. Tại Đại hội sinh viên Việt Nam lần thứ II, ngày 7/5/1958, Bác nhấn mạnh: *“Đối với thanh niên trí thức như các cháu ở đây thì cần đặt hai câu hỏi: Học để làm gì? Học để phục vụ ai? Đó là hai câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát thì mới có phương hướng”.* Bác chỉ rõ: *“Dưới chế độ thực dân, phong kiến, mục đích đi học là cốt được mảnh bằng để làm ông thông, ông phán, lĩnh lương nhiều, ăn ngon, mặc đẹp. Thế thôi. Số phận dân tộc thế nào, tình hình thế giới biến đổi thế nào, không hay, không biết gì hết. Mục đích giáo dục nô lệ hầu hạ chúng. Ngày nay ta đã được độc lập, tự do, thanh niên mới thật là người chủ tương lai của nước nhà. Muốn xứng đáng vai trò là người chủ thì phải học tập. Học bây giờ với học dưới chế độ thực dân, phong kiến khác nhau”,* *“Học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật và quân sự”* và *“Học để phụng sự ai? Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm tròn nhiệm vụ người chủ của nước nhà”*. Từ đó có thể thấy, nhiệm vụ của thanh niên trí thức thời đại mới không chỉ là ra sức học tập để làm chủ được tri thức, công nghệ mới, mà còn phải xác lập được cho mình lý tưởng cộng sản đúng đắn. Lý tưởng đúng đắn chính là cứu cánh, là vũ khí sắc bén trong đấu tranh chống lại cái xấu, chống lại những cám dỗ bên ngoài, giúp thanh niên vượt lên trên hoàn cảnh khó khăn để hoàn thành mục tiêu

Trong vấn đề học tập, Bác nhắc nhở học sinh, sinh viên Việt Nam rằng: *“Làm nghề gì cũng phải học”* và mục đích của việc học là để *“nâng cao năng lực làm cho kinh tế phát triển, chiến đấu thắng lợi, đời sống nhân dân càng no ấm, vui tươi”*. Điều đó có nghĩa rằng ngay cả đối với một bộ phận thanh niên không theo học đại học, cao đẳng, thì việc học cũng luôn là việc hết sức quan trọng. Học từ các lớp dạy nghề, học từ kinh nghiệm cuộc sống, từ người đi trước, tự học…để nâng cao lối sống tích cực, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp để ứng dụng được kiến thức vào lao động sản xuất và làm ăn kinh tế nhằm làm giàu cho bản thân cũng như xã hội.

Bác cũng luôn lưu ý học sinh, sinh viên rằng, để việc học tập thành công và trở nên hữu ích thì học phải đi đôi với hành, lý thuyết phải đi cùng thực tiễn. Bác nói: *“Chỉ biết lý thuyết mà không biết thực hành thì cũng là trí thức có một nửa, “lý luận phải gắn liền với thực tế”.*

Ngoài việc học tập, trau dồi kiến thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn thế hệ trẻ phải thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức, lối sống. Bác nhấn mạnh: “Có tài mà không có đức là người vô dụng”. “Đức”, ở đây như Bác nói là đạo đức, đạo lý làm người mà với thời đại chúng ta, Bác yêu cầu rèn luyện để có đạo đức cách mạng. Bác giải thích đạo đức cách mạng rất giản di, cụ thể: *“Đạo đức cách mạng không phải là những điều cao siêu, xa lạ mà đối với mỗi người bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm một việc gì đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội”.*

*“Đạo đức cách mạng không phải từ trên trời rơi xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Bác coi “đạo đức là cái gốc của người cách mạng. Để làm tròn trách nhiệm, thanh niên ta phải nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân, chớ phô trương hình thức, chớ kiêu ngạo tự mãn”.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho các thế hệ trẻ Việt Nam tình yêu thương bao la, sâu sắc nhất. Người đã khẳng định: Thanh niên là chủ nhân tương lai của nước nhà… Chính vì thế, việc chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ luôn là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của toàn xã hội, *“muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có những con người xã hội chủ nghĩa, tức là phải có những người có đạo đức xã hội chủ nghĩa”*. Nhớ lời dạy của Bác kính yêu, mỗi thế hệ học sinh, sinh viên Việt Nam *“cần phải có chí tự động, tự cường, tự lập; Phải có khí khái ham làm việc, chứ không ham địa vị; Phải có quyết tâm, đã làm việc gì thì làm cho đến nơi đến chốn, làm cho kỳ được; Phải có lòng ham tiến bộ, ham học hỏi, học luôn, học mãi. Học văn hoá, học chính trị, học nghề nghiệp...”;* những nhà quản lý giáo dục, những thầy cô giáo - là những người có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp trồng người, hãy luôn khắc ghi những lời Bác căn dặn, coi đó là kim chỉ nam định hướng cho triết lý giáo dục hiện đại nhằm tìm ra giải pháp đưa nền giáo dục nước nhà phát triển tích cực và bền vững, góp sức vào công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp.***

**2. Nhớ về Bác trong những ngày Tết cổ truyền của dân tộc**

Tết đến, xuân về, trong không khí của mùa Xuân Giáp Thìn 2024, mỗi người dân đất Việt lại nhớ về Bác, nhớ về trái tim bao la nhân ái “nâng niu tất cả, chỉ quên mình” của Người luôn dành hết thảy cho đồng bào và chiến sĩ cả nước nói chung, nhân dân Hà Nội nói riêng, nhất là ở vào thời khắc đất trời chuyển sang Xuân.

Tết Nhâm Ngọ năm 1942, lần  thứ hai Chủ tịch Hồ Chí Minh đón Tết cổ truyền ở quê nhà sau những năm tháng bôn ba tìm đường cứu nước. Đón Xuân mới, Người viết bài thơ “Mừng Xuân năm 1942” đăng trên Báo “Việt Nam độc lập” số 114, ra ngày 1/1/1942 và chúc:

*“Năm cũ qua rồi chúc năm mới*

*Chúc phe xâm lược sẽ diệt vong!*

*Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi;*

*Chúc đồng bào ta đoàn kết mau!*

*Chúc Việt Minh ta càng tấn tới!*

*Chúc toàn quốc trong năm này,*

*Cờ đỏ ngôi sao bay phấp phới!*

*Năm nay là năm rất vẻ vang,*

*Cách mệnh thành công khắp thế giới”.*

Tết Bính Tuất năm 1946 là Tết độc lập đầu tiên, có lẽ là Tết lòng Người hoan hỉ nhất. Chiều 30 Tết, tại Bắc Bộ phủ, nữ thi sĩ Ngân Giang tặng Người bức thêu bằng lụa đỏ, thêu bài thơ thất ngôn bát cú, nhan đề Kính tặng các bậc Anh hùng dân tộc. Người làm hai câu thơ tặng lại: “Gửi lời cảm tạ Ngân Giang/Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu”. Tối 30 Tết, trong niềm vui của Tết độc lập đầu tiên, Người đi chúc Tết gia đình ông Từ Lâm, bán sách cũ ở Cửa Nam; một gia đình nghèo ở ngõ Hàng Đũa, nay là ngõ Lương Sử C; một gia đình buôn bán ở phố Phúc Kiến, nay là phố Lãn Ông; một gia đình công chức ở phố Hàng Lọng, nay là phố Lê Duẩn và thăm Cố vấn Vĩnh Thuỵ.

Đêm 30, Người và một nhà báo Mỹ cải trang đến thăm đền Ngọc Sơn, hòa trong niềm hân hoan của nhân dân Hà Nội đón khoảnh khắc Giao thừa thiêng liêng đất trời chuyển giao từ năm cũ sang năm mới. Sáng mùng một Tết Bính Tuất, 7 giờ 30, Người sang nơi làm việc. Trên đường đi, Người ghé thăm và chúc Tết Sở Cảnh sát Trung ương ở phố Hàng Trống. Sau đó, Người đến Nhà hát Thành phố chúc Tết đồng bào và đọc lời Chúc mừng năm mới. Trước khi ra về, Người ra bao lơn Nhà hát vẫy chào đồng bào mít tinh trên Quảng trường. Buổi trưa, Người dự tiệc tại Bắc Bộ phủ cùng anh em Vệ quốc đoàn. 14 giờ, Người đến thăm thương, bệnh binh Pháp tại Bệnh viện Đồn Thuỷ (nay là Bệnh viện Quân y 108) và Bệnh viện Phủ Doãn (nay là Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức). 16 giờ, Người đến Ấu trĩ viên chia kẹo và ăn Tết cùng các cháu nhi đồng rồi trở lại nơi làm việc và sau đó về nhà.

Ngày mùng 2 Tết, Người đến thăm “Phiên chợ mười ngày” tổ chức tại Chùa Láng (xã Yên Lăng, huyện Từ Liêm, Hà Nội); tại đó, Người nói về ý nghĩa của “Ngày Nam Bộ kháng chiến”, biểu dương nhân dân Hà Nội đã tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ, sốt sắng tham gia phong trào ủng hộ đồng bào Nam Bộ chống Pháp và chúc toàn thể nhân dân hưởng Tết độc lập đầu tiên vui vẻ, hạnh phúc và tiết kiệm.

*Tết Đinh Hợi năm 1947* là Tết của những quyết định lịch sử. Tối 19/12/1946, trong khi đồng bào và chiến sĩ cả nước chuẩn bị đón Tết kháng chiến đầu tiên, bộ chỉ huy tối cao của dân tộc đứng đầu là Người cũng đang họp bàn về vận nước tại Vạn Phúc (Hà Tây) - cửa ngõ của Thủ đô Hà Nội (nay là Hà Nội). Đêm 30 Tết, mặc dù trời mưa rét, Người đã họp phiên tất niên cùng Hội đồng Chính phủ tại Phủ Quốc Oai. Sát cánh cùng Người và các vị Bộ trưởng trong không khí chuẩn bị đón Giao thừa là một vị Thượng thư của triều Nguyễn và một vị Giám mục của Giáo hội Thiên chúa giáo, cùng một câu nói rất Hồ Chí Minh, đậm đà bản sắc dân tộc Việt, đó là: “Tôi chỉ lo hai cụ không đến được. Hôm nay có mặt thế này là thắng lợi! Đại thắng lợi!”. Sau khi gửi những lời chúc mừng năm mới đến các vị tham dự cuộc họp, Người đã thông báo vắn tắt tình hình chiến trường và những thành tích mà nhân dân ta đã giành được trong năm qua. Trước khi phiên họp đêm tất niên kết thúc, mọi người đều được nghe bài thơ chúc Tết Đinh Hợi của Người.

Đêm khuya, Người rời Quốc Oai đến chùa Trầm, đọc thơ chúc Tết đồng bào và chiến sĩ cả nước; khẳng định niềm tin tất thắng vào cuocj kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta: “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi! Thống nhất độc lập, nhất định thành công!”. Sau đó, Người nói chuyện thân mật với anh chị em công tác tại Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam đang đóng tại chùa Trầm. Sư cụ chủ trì chùa Trầm sau khi xin yết kến Người đã tặng Người mâm bánh chưng, bày tỏ chút lòng thành của nhà chùa. Người cảm ơn Sư cụ, xin nhận bánh và nói: “Chúc nhà chùa sang năm mới càng ra sức cầu Phật cho kháng chiến chóng thành công”. Trong giờ khắc thiêng liêng của đất trời, của lòng thành tâm, Sư cụ thưa với Người: “Thưa cụ Chủ tịch, chẳng mấy khi Cụ đến, nhân năm mới, xin Cụ mấy chữ để dán trước cửa chùa. Bác vui lòng dùng bút lông và nghiên mực đã được mài sẵn, viết mấy chữ Hán trên giấy hồng điều thành đôi câu đối: “Kháng chiến tất thắng/Kiến quốc tất thành” và một dòng chữ nhỏ: Đinh Hợi nguyên đán bên trái câu đối. Mặc dù câu đối không đề tên người viết, nhưng trong câu đối đó, hai chữ Tất Thành đã nói lên tất cả niềm tin và hy vọng của Người vào sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc nhất định thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

*Xuân Giáp Ngọ 1954*, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã giành được nhiều thắng lợi. Trên cơ sở nhận định âm mưu của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương, nhiệm vụ của quân và dân cả nước, Bác Hồ đã gửi thơ chúc Tết đồng bào và chiến sĩ cả nước.

*“Ngày Nguyên đán năm Giáp Ngọ*

*Năm mới, quân dân ta có hai nhiệm vụ rành rành:*

*Đẩy mạnh kháng chiến để giành độc lập tự do,*

*Cải cách ruộng đất là công viếc rất to.*

*Dần dần làm cho người cày có ruộng, khỏi lo nghèo nàn.*

*Quân và dân ra nhất trí kết đoàn,*

*Kháng chiến, kiến quốc nhất định hoàn toàn thành công.*

*Hòa bình dân chủ thế giới khắp Nam Bắc Tây Đông,*

*Năm mới, thắng lọi càng mới, thành công càng nhiều”*

*(Báo Nhân dân, số 163 từ ngày 1-5/2/1954)*

Những lời thơ chúc Tết của Bác vừa mừng Xuân, vừa nêu nhiệm vụ, căn dặn cụ thể mà khái quát sâu xa, sâu lắng, tác động đến mỗi người dân đất Việt, góp phần không nhỏ vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Tết Ất Mùi năm 1955 là Tết Nguyên đán đầu tiên ở thủ đô Hà Nội sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi. Ngày 30 tết, báo Nhân dân đăng bài Chúc mừng năm mới của Người: “Năm mới, với tinh thần và cố gắng mới, chúng ta quyết làm tròn nhiệm vụ để tranh lấy thắng lợi mới trong công cuộc hoà bình. Vậy có câu đối Tết nôm na là “Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ - Tam dương khai thái/ Đoàn kết, thi đua, tăng gia, tiết kiệm - Ngũ phúc lâm môn”.

Ngày 1 Tết, Người dành thời gian đi thăm công trường xây dựng đập Thác Huống, Thái Nguyên; công trường xây dựng tuyến đường sắt Mục Nam quan; một đơn vị quân đội thuộc trung đoàn 141(Đại đoàn 312) và một số gia đình nông dân xã Cam Giá, Đồng Hỷ- một xã đã haonf thành cải cách ruộng đất. Ở đập Thác Huống, Người chúc Tết anh chị em bộ đội, công nhân, cán bộ, dân công ở lại ăn Tết tại công trường. Ở đơn vị bộ đội, Người căn dặn phải đoàn kết giữa cán bộ và chiến sĩ, giữa chiến sĩ với nhau, giữa quân và dân. Vì chỉ có đoàn kết và đoàn kết chặt chẽ thì cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất đất nước mới giành được thắng lợi trọn vẹn.

*Mừng Xuân Canh Tý 1960,* dự cảm được những niềm vui lớn về một năm có nhiều sự kiện chính trị đặc biệt, Người viết bài: “Thơ mừng năm mới” đầy khí thế, tiếp thêm sức mạnh cho đồng bào và chiến sĩ hai miền Nam – Bắc trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phòng miền Nam, thống nhất đất nước:

*“Mừng Nhà nước ta 15 Xuân xanh!*

*Mừng Đảng chúng ta 30 tuổi trẻ!*

*Chúc đồng bào ta đoàn kết thi đua,*

*Xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa.*

*Chúc đồng bào ta bền bỉ đấu tranh,*

*Thành đồng miền Nam vững bền mạnh mẽ.*

*Cả nước một lòng, hăng hái tiến lên,*

*Thống nhất nước nhà, Bắc Nam vui vẻ”*

*(Báo Nhân dân số 2116, ngày 1/1/1960)*

Tết Kỷ Dậu năm 1969, Tết cuối cùng nhân dân Hà Nội được đón Tết với Người. Ngày 30 Tết, Người gửi tặng lẵng hoa cho một số cơ quan, đơn vị ở Hà Nội; trong đó có khối 30 khu phố Đống Đa, Phân đội 5 Đoàn công an vũ trang bảo vệ Thủ đô. Năm đó, mặc dù sức khỏe giảm sút nhiều, song Người vẫn đặt ra chương trình đi thăm và chúc Tết khá dài. Tuy nhiên, để đảm bảo sức khỏe của Người, các đồng chí trong Bộ Chính trị đã bố trí để 6 giờ 30 sáng ngày mùng 1 Tết nguyên đán, Người cùng các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Văn Tiến Dũng đến thăm và chúc tết cán bộ chiến sĩ Quân chủng Phòng không không quân tại sân bay Bạch Mai - Hà Nội. Tại Hội trường lớn, Người đã gặp gỡ, nói chuyện với đại biểu các anh hùng, chiến sĩ thi đua, đại biểu các đơn vị có thành tích trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

11 giờ trưa ngày mùng 1 Tết, Người đến thăm và chúc Tết nhân dân xã Vật Lại, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội). Người cùng nhân dân xã Vật Lại khai xuân trồng cây trên đồi của xã. Buổi trưa, dưới bóng cây bạch đàn trên đồi Vật Lại, Người thân mật nói chuyện và chúc Tết nhân dân địa phương và: “Các cụ thì biết chuyện cũ, chuyện mới, nhưng các cháu ngày nay chỉ biết chế độ dân chủ cộng hòa. Đất nước bây giờ là của ta, cho nên cần phải thi đua sản xuất giỏi, trồng cây giỏi”, để lại màu xanh muôn đời cho đất nước và con cháu các thế hệ mai sau. Chiều cùng ngày, Người và Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng ăn cơm với chị Tạ Thị Kiều. Ngày hôm sau, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng năm mới tới Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và các vị trong Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam nhân dịp đầu xuân mới năm Kỷ Dậu.

Người đã đi xa, nhưng mỗi người dân đất Việt nói chung vẫn cảm nhận và ghi nhớ những câu chuyện kể về Người mỗi khi Tết đến, Xuân về. Đó là, để chuẩn bị đón Tết cổ truyền, kể từ Tết nguyên đán năm 1946, thường trước Tết ba tháng, Người đã nhắc các cơ quan, các ngành chuẩn bị Tết cho nhân dân; còn riêng mình, Người cũng tự chuẩn bị sớm ba việc nhằm phục vụ dân đón Tết: Viết  thư, làm thơ chúc mừng năm mới, nhắc văn phòng chuẩn bị thiếp “Chúc Mừng Năm Mới” để kịp gửi đến bộ đội ở các vùng rừng núi, hải đảo xa xôi và cán bộ công tác ở nước ngoài, định kế hoạch thăm dân trong những ngày Tết…

79 mùa Xuân của cuộc đời, Bác Hồ kính yêu luôn gắn mình với dân tộc. Bác đã dành cả cuộc đời vì mục tiêu độc lập dân tộc, giải phóng cho từng giai cấp. Trước khi Bác đi xa, trong Di chúc của mình, Bác luôn thể hiện niềm trăn trở với mục tiêu đó. Đã 55 năm kể từ ngày Bác đi xa nhưng từng câu chuyện về Người vẫn luôn được nhắc đi nhắc lại cho từng thế hệ người Việt Nam. Những câu chuyện giản dị đó chính là hành trang đầy ý nghĩa cho chúng ta phấn đấu, nỗ lực đóng góp công sức vào xây dựng đất nước, sống với lý tưởng cách mạng vĩ đại của dân tộc./.

***Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương***

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp.***

**B. Theo dòng lịch sử**

**I. Kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (01/01/1914 – 01/01/2024)**

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một nhân vật lịch sử, một danh tướng thời đại Hồ Chí Minh, cuộc đời và sự nghiệp không chỉ giới hạn trong lĩnh vực quân sự. Từ một vị tướng cầm quân đánh giặc đến trọng trách lãnh đạo công tác tư tưởng, công tác thanh niên, lãnh đạo một ngành kinh tế trọng yếu của đất nước là nông nghiệp, Đại tướng đều ghi những dấu ấn lịch sử.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tên khai sinh là Nguyễn Vịnh, sinh ngày 01/01/1914 trong một gia đình nông dân tại xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên (nay là Thừa Thiên Huế).

Năm 1933 - 1934, Nguyễn Vịnh được giác ngộ, tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Tháng 7/1937, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1938, Đồng chí được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên.

Cuối năm 1938, Đồng chí bị địch bắt nhưng được thả do không đủ bằng chứng. Giữa năm 1939 đến cuối năm 1941, Đồng chí bị địch bắt lần thứ hai. Đầu năm 1942, Đồng chí đào thoát khỏi nhà tù bí mật về Quảng Điền, cùng một số đồng chí khác thành lập Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thừa Thiên. Tháng 7/1943, trên đường công tác, Đồng chí bị địch bắt lần thứ ba và đưa trở lại Nhà đày Buôn Ma Thuột.

Sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp tháng 3/1945, Đồng chí được trả tự do và tiếp tục hoạt động cách mạng ở Trung Bộ để chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (13-15/8/1945), Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên là Nguyễn Chí Thanh.

Ngày 31/8/1945, Hội nghị đại biểu các tỉnh Trung Bộ tại Huế đã quyết định thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương ở Trung Bộ và bầu đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Bí thư Xứ ủy Trung Bộ. Cuối năm 1946 đến năm 1949, Đồng chí được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Thừa Thiên, Bí thư Phân khu ủy Bình - Trị - Thiên, Bí thư Liên khu ủy khu IV

Đầu năm 1950, Đồng chí được phân công phụ trách Ban Tuyên huấn Trung ương, được bầu làm Chủ tịch Liên đoàn Thanh niên Việt Nam.

Tháng 7/1950, Đồng chí được điều động vào Quân đội, giữ chức vụ Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Phó Bí thư Tổng Chính ủy.

Tháng 02/1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng tổ chức tại Tuyên Quang, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị. Tháng 7/1951 đến cuối năm 1960, Đồng chí được cử làm Giám đốc Trường Chính trị trung cấp Quân đội, nay là Học viện Chính trị.

Năm 1959, Đồng chí được phong quân hàm Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Năm 1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, được bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương.

Năm 1961, miền Bắc đang trong quá trình hợp tác hóa mạnh mẽ, nông nghiệp trở thành mặt trận hàng đầu, Đồng chí được giao nhiệm vụ Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương.

Cuối năm 1964, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản, đế quốc Mỹ chuẩn bị trực tiếp đưa quân vào xâm lược nước ta, Đồng chí được điều động vào miền Nam công tác, giữ chức vụ Bí thư Trung ương Cục kiêm Chính ủy quân giải phóng miền Nam.

Tháng 6/1967, theo yêu cầu của Trung ương, Đồng chí ra Hà Nội để báo cáo tình hình, kế hoạch hoạt động của các chiến trường và nhận thêm chỉ thị mới. Ngày 06/7/1967, đúng vào ngày lên đường trở lại chiến trường miền Nam, Đồng chí đột ngột qua đời sau một cơn đau tim nặng.

Do có nhiều đóng góp xuất sắc đối với cách mạng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã được Đảng, Nhà nước tặng, truy tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh hạng nhất, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Với 53 tuổi đời, hơn 30 năm cống hiến cho Đảng và Nhân dân, cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương sáng ngời của một người cộng sản kiên trung, mẫu mực; một nhà lãnh đạo tài năng; một người con ưu tú của dân tộc; người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Là vị Đại tướng Quân đội, nhưng được cử sang phụ trách lĩnh vực hoàn toàn khác, đó là nông nghiệp, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã chỉ đạo quyết liệt trong xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Đại tướng luôn luôn bám sát cơ sở, cùng ăn, cùng làm với người nông dân nên tư duy lý luận luôn đi liền với thực tiễn. Đại tướng là người đã cùng với đội ngũ cán bộ lãnh đạo ngành nông nghiệp và các nhà khoa học ngày đêm nghiên cứu phát triển sản xuất, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lúa và cây trồng, đồng thời phát động làm dậy lên Phong trào “Gió Đại Phong”. Đại tướng được nhân dân kính trọng gọi là “Đại tướng nông dân”.

Trong lĩnh vực quân sự, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là nhà chiến lược, đặt cơ sở lý luận cho cách đánh của chiến tranh nhân dân trên mảnh đất Bình-Trị-Thiên trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, “linh hồn” của cuộc kháng chiến tại đây. Năm 1964, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh được Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn là người đại diện cho Bộ Chính trị vào miền Nam chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng với đối tượng trực tiếp là quân đội Mỹ, chư hầu và ngụy quân Sài Gòn. Đồng chí vào Nam để tìm phương án đánh Mỹ và khẳng định quyết tâm thắng Mỹ. Ở chiến trường miền Nam, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh khẳng định với niềm tin tuyệt đối là ta đánh được Mỹ và thắng được Mỹ, vấn đề cốt tử là dám đánh và phải có cách đánh phù hợp. Từ thực tiễn chiến đấu của đồng bào, chiến sĩ, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã nắm và khái quát thành phương châm “Nắm thắt lưng địch mà đánh”, hạn chế được thế mạnh hỏa lực và pháo binh dường như tuyệt đối của quân Mỹ, để rồi sau những trận thử lửa đã đi tới khẳng định chắc chắn: “Từ giữa đến cuối năm 1964, sau Chiến dịch Bình Giã, Mỹ đã thấy rõ nguy cơ thất bại. Và đến đầu năm 1965, chúng đã phải thừa nhận rằng về quân sự chúng đã mất, ta đã giành được quyền chủ động trên chiến trường; về chính trị, tay sai chúng đã ở trước ngưỡng cửa của sự sụp đổ hoàn toàn, còn ta thì đã nắm được ưu thế cả quân sự, chính trị và tinh thần”.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một nhân vật lịch sử, một danh tướng thời đại Hồ Chí Minh, cuộc đời và sự nghiệp không chỉ giới hạn trong lĩnh vực quân sự. Từ một vị tướng cầm quân đánh giặc đến trọng trách lãnh đạo công tác tư tưởng, công tác thanh niên, lãnh đạo một ngành kinh tế trọng yếu của đất nước là nông nghiệp, Đại tướng đều ghi những dấu ấn lịch sử. Cả cuộc đời Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn rèn luyện, tu dưỡng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sống trong sạch, vì dân, vì nước, không gợn chút riêng tư; một con người khiêm tốn, giản dị, ham học hỏi, sống đoàn kết, nghĩa tình, hết lòng yêu thương đồng chí, đồng bào. Đạo đức trong sáng, mẫu mực của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương cụ thể, gần gũi để các thế hệ hôm nay và mai sau noi theo, học tập.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, người cộng sản kiên cường, bất khuất, trung thành vô hạn với lý tưởng cách mạng, một nhà lãnh đạo tài năng của Đảng ta, một người chỉ huy mưu lược, tài trí, dũng cảm của lực lượng vũ trang, một danh tướng thời đại Hồ Chí Minh, người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời hoạt động và những cống hiến to lớn của Đồng chí đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Đồng thời, qua đó tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, lịch sử, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, khơi dậy khát vọng xây dựng, phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc./.

***Nguồn: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam***

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp***

**II. Kỷ niệm 78 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (06/01/1946 – 06/01/2024)**

Ngay sau khi mới thành lập, Chính quyền Cách mạng của nhân dân Việt Nam phải đối phó với một tình thế hết sức hiểm nghèo. Chính phủ lâm thời long trọng tuyên bố với thế giới: Việt Nam đã thành một nước Độc lập và Tự do. Chính phủ Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã ra đời, song lại chưa được một quốc gia nào trên thế giới công nhận. Trái lại, các thế lực đế quốc và tay sai đang ráo riết chống lại Đảng Cộng Sản và Việt Minh, hòng lật đổ chính quyền cách mạng và thiết lập một chính quyền phản động tay sai cho đế quốc.

Dưới danh nghĩa quân Đồng Minh tiếp nhận sự đầu hàng của Nhật, quân đội một số nước đế quốc đã kéo vào nước ta: gần 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch ở phía Bắc vĩ tuyến 16 và hàng vạn quân đội Anh ở phía Nam vĩ tuyến 16.

Nấp dưới bóng quân Anh, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp đã nổ súng ở Sài Gòn mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Hàng vạn quân Nhật còn lại trên đất nước ta cũng tham gia chống lại chính quyền cách mạng. Lực lượng Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) do Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam... cầm đầu và Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) do Nguyễn Hải Thần nắm giữ, từ lâu sống dưới bóng của chính quyền Tưởng Giới Thạch ở Trung Quốc, theo chân Quân đội Tưởng kéo về nước chống phá cách mạng. Việt Quốc và Việt Cách dựa vào quân Tưởng đã chiếm giữa mốt số nơi ở Yên Bái, Vĩnh Yên, Móng Cái. Chúng quấy nhiễu, phá phách, cướp của, tống tiền, gây rối loạn trật tự trị an. Chúng giải truyền đơn, ra báo công khai xuyên tạc chính sách của Đảng, của Việt Minh, đòi loại bỏ các Bộ trưởng và Đảng viên Cộng sản ra khỏi Chính phủ... Một số lực lượng phản động khác cũng đã nổi dậy ở một số nơi, chưa bao giờ trên đất nước ta có nhiều kẻ thù đến thế!

Thêm vào đó, chính quyền cách mạng còn phải tiếp thu cả một gia tài đổ nát do chế độ cũ để lại: Công nghiệp phá sản, nông nghiệp đình đốn, tài chính kiệt quệ, nạn đói đe doạ trầm trọng. Hơn 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội nặng nề, kinh nghiệm quản lý chính quyền chưa có... Giặc ngoài thù trong, khó khăn chồng chất đang đặt chính quyền cách mạng đứng trước thử thách "ngàn cân treo sợi tóc". Vận mệnh của Tổ quốc, nền độc lập vừa dành được của dân tộc đang dứng trước nguy cơ mất còn. Vì thế, cuộc cách mạng dân tộc ở nước ta vẫn đang tiếp diễn. Để hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy, khẩu hiệu cách mạng của nhân dân lúc này vẫn là "Dân tộc trên hết", "Tổ quốc trên hết". Khác với nội dung cơ bản trước đây của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc là đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc và tay sai, để giành chính quyền, thì ngày nay nội dung cơ bản của nó là đấu tranh chống giặc ngoài thù trong để giữ cho được chính quyền cách mạng của dân vừa giành được. Bởi vì chính quyền cách mạng là thành quả và kết tinh cao nhất thắng lợi của cách mạng Tháng Tám. Mất chính quyền là mất tất cả, là trở lại đời nô lệ. Giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng là nhiệm vụ hết sức cấp bách, sống còn của nhân dân lúc này. Chính quyền là công cụ sắc bén, là đòn bẩy để đưa cách mạng tiến lên. Muốn vậy, phải tăng cường khối đoàn kết toàn dân, hoà hợp dân tộc, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội và ngoại giao, kháng chiến đi đôi với kiến quốc, chống giặc ngoại xâm gắn liền với chống giặc đói và giặc dốt.

Tại Hà Nội, trung tâm của cả nước, nơi hàng ngày diễn ra các sự kiện trọng đại ảnh hưởng đến vận mệnh của cả dân tộc, nơi có Chủ tịch Hồ Chí Minh ra ứng cử, nhân dân thủ đô đã hăng hái tham gia Tổng tuyển cử bất chấp sự phá hoại của kẻ thù. Đúng 7 giờ sáng, tiếng chuông, tiếng trống các nhà thờ, chùa chiền, tiếng pháo nổ vang trên khắp các phố phường kéo dài tới 15 phút báo hiệu giờ Tổng tuyển cử bắt đầu. Cuộc Tổng tuyển cử ở Hà Nội diễn ra tràn đầy phấn khởi và được chuẩn bị tổ chức chu đáo. Mỗi khu vực bỏ phiếu đều có sáng kiến riêng trong cách tổ chức hợp lý. Từ lối vào, lối ra cho người đi bỏ phiếu, chỗ soát thẻ đi bầu, chỗ viết phiếu bầu, nơi ghi số những người đi bầu..., hết thảy đều xếp đặt khoa học. Hàng chục vạn cử tri Thủ đô đi làm nghĩa vụ công dân. Cuộc bỏ phiếu diễn ra rất nhanh, tấp nập nhất từ 7 giờ đến 10 giờ sáng. Có nơi mới đến 11 giờ, trong số ngót 2.000 cử tri, đã có tới gần 1.500 người đi bỏ phiếu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng hàng chục vạn cử tri đi 8 làm nghĩa vụ công dân. Người đã đi bầu đại biểu ở phòng bỏ phiếu đặt tại nhà số 10 phố Hàng Vôi (nay là phố Lý Thái Tổ). Sau đó, Người còn đến thăm một số phòng bỏ phiếu ở các phố Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Trống, Thuỵ Khuê, làng Hồ Khẩu, và Ô Đống Mác. Có những cụ già 70, 80 tuổi được con cháu cõng đi bỏ phiếu, nhiều người mù nhờ người nhà dẫn đến tận hòm phiếu để tự tay mình làm nhiệm vụ công dân. ở khu Ngũ Xá, bọn phản động huy động một lực lượng đông có vũ trang cả súng liên thanh đến ngăn cản dân phố đi bầu cử, cấm treo cờ đỏ sao vàng, cấm đặt hòm phiếu. Nhân dân không chịu khuất phục kéo cả sang khu Nguyễn Thái Học gần đó để bỏ phiếu. Kết quả 172.765 trong tổng số 187.880, tức 91,95% cử tri của cả 74 khu phố nội thành và 118 làng ngoại thành Hà Nội đã đi bỏ phiếu. 6 trong số 74 ứng cử viên đã trúng cử đại biểu Quốc hội. Người trúng cử thấp phiếu nhất là 52,5%; người đạt phiếu cao nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh được 169.222 phiếu, tức 98,4%.

Ở các địa phương khác trong cả nước, cuộc Tổng tuyển cử cũng được tiến hành sôi nổi. Riêng các tỉnh phía Bắc, mặc dù phải đối phó với âm mưu phá hoại hết sức tinh vi và trắng trợn của kẻ thù, nhưng nói chung Tổng tuyển cử diễn ra an toàn. Tuy nhiên, ở một vài nơi, đã xảy ra xung đột đổ máu. Ở Hải Phòng, tại khu vực Nhà hát lớn, quân Tưởng Giới Thạch xông vào cướp súng tự vệ đang làm nhiệm vụ bảo vệ hòm phiếu. Lực lượng tự vệ đã phải nổ súng cảnh cáo. Viện vào cớ đó, chúng huy động lực lượng đến cướp hòm phiếu. Công an xung phong và tự vệ chiến đấu phải giằng co bảo vệ thùng phiếu. Chúng bắt của ta 16 công an và 40 tự vệ, hành hung dã man nhiều người, trong đó, có đội trưởng công an. Hàng vạn người mít tinh biểu tình phản đối buộc chúng phải thả những người bị bắt. Tại Tràng Kênh, chúng cũng cướp hòm phiếu, đánh trọng thương tự vệ. Ở nhiều nơi, hòm phiếu phải di chuyển nhiều lần. Mặc dầu vậy, Hải Phòng vẫn có tới 96% cử tri đi bỏ phiếu.

Đặc biệt ở các tỉnh phía Nam, nhất là Nam Bộ, cuộc bầu cử đã diễn ra dưới bom đạn rất ác liệt của kẻ thù. Ngay từ cuối tháng 10-1945, sau khi được tăng cường lực lượng, thực dân Pháp đã phá được vòng vây đánh rộng ra khắp các tỉnh Nam bộ. Cuối tháng 11-1945, chúng chiếm các thị xã, đường giao thông chiến lược, vùng đồn điền cao su ở các tỉnh miền Đông, miền Trung và một phần miền Tây Nam bộ. Đồng thời, chúng đổ bộ lên Nha Trang, từ đó đánh rộng ra các tỉnh Nam Trung bộ và vùng rừng núi Tây Nguyên hòng thôn tính toàn bộ miền Nam nước ta từ vĩ tuyến thứ 16 trở vào. Trong tình hình đó, cuộc Tổng tuyển cử ở các tỉnh phía Nam, trừ những vùng địch chưa tiến đến, vẫn diễn ra bình thường, còn nói chung rất khó khăn, quyết liệt. Nhân dân miền Nam đi bỏ phiếu bầu Quốc hội lúc này là thể hiện ý chí độc lập thống nhất, kiên quyết kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh, bảo vệ tính thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam. Vì vậy, nhân dân đi bỏ phiếu rất đông, bất chấp bom đạn của giặc Pháp. Nhiều nơi nhân dân phải đổi cả xương máu để thực hiện quyền tự do, dân chủ của mình. Tại Sài Gòn - Chợ lớn, quân Pháp đã chiếm toàn bộ thành phố và các vùng xung quanh. Tiếng súng kháng chiến vẫn tiếp tục nổ ra dưới nhiều hình thức như diệt tề trừ gian, tập kích, đốt phá kho tàng của địch... Tổng tuyển cử ở đây đã diễn ra dưới sự lùng ráp khủng bố gay gắt của kẻ thù. Uỷ ban hành chính thành phố dù phải chuyển ra ngoại ô phía Tây Nam nhung vẫn bám sát chỉ đạo nhân dân nội thành và ngoại thành tiến hành Tổng tuyển cử. Hàng trăm cán bộ chính quyền, đoàn thể, chiến sĩ làm công tác tuyển cử đã chia ra các ngả, bám sát từng khu phố, từng xóm lao động, từng người dân để lập danh sách cử tri, tuyên truyền vận động bầu cử. Không có nơi bỏ phiếu cố định. Mỗi hộ (tương đương với phường hiện nay), kể cả những hộ ở trung tâm thành phố, có từ 3 đến 4 hòm phiếu lưu động được chuyển tới từng ngõ, từng nhà cho đồng bào bỏ phiếu. Cả Sài Gòn - Chợ Lớn có hàng trăm hòm phiếu như vậy. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn, 42 cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ tổng tuyển cử, trong đó có Nguyễn Văn T-, cán bộ Tổng công đoàn. Tại Nha Trang, Pháp dùng máy bay ném bom để khủng bố nhân dân, làm 4 người chết, trong đó, có một em nhỏ 2 tuổi và 12 người bị thương. Nhưng dân chúng vẫn bình tĩnh đi bỏ phiếu. Ngay tại làng Phước Thành, nơi bị địch ném bom, số cử tri đi bỏ phiếu vẫn tới trên 90%. Chiến sĩ bỏ phiếu ở ngay trận tuyến, người bị thương bỏ phiếu ở ngay bệnh viện. Tại Tân An, máy bay Pháp xả súng bắn vào nơi quần chúng đi bỏ phiếu, làm 14 người chết và nhiều người bị thương; nhiều nơi phải bỏ phiếu ban đêm; vậy mà có trên 90% cử tri đi bỏ phiếu. ở Mỹ Tho, ngày bầu cử, máy bay Pháp bắn phá dữ dội suốt ngày, rà theo khắp các kênh rạch. Nhưng tại Mỹ Hạnh Đông, cán bộ ta vẫn chèo xuồng, chèo tam bản, đánh trống chở hòm phiếu len lỏi vào tận các mương xứ rạch nhỏ, nơi đồng bào tản cư để đồng bào bỏ phiếu. Ở làng Đông Thành, quận Trà Ôn (Cần Thơ), có 2.188 cử tri, buổi sáng, máy bay địch đến đánh phá, đến chiều, vẫn có tới 1.827 người đi bỏ phiếu. Ở làng Mỹ Hoà, sáng sớm, giặc Pháp đã vào lùng sục khắp làng, bắn chết 13 người, trong đó, có một em bé bị giặc bắn, ném xuống sông, nhưng đến chiều vẫn có 1.927 cử tri trong tổng số hơn 2.500 cử tri đi bỏ phiếu. ở làng Thành Mỹ Hưng (Cần Thơ), có 4.288 cử tri, bất chấp địch đánh phá, vẫn có 4.209 người đi bỏ phiếu.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam đã hoàn toàn thắng lợi. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam ra đời. Hoà nhịp cùng với bước tiến của thời đại, với sự hy sinh xương máu của bao thế hệ người Việt Nam yêu nước, suốt gần một thế kỷ đấu tranh giải phóng dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã thành công dân của một nước độc lập, tự do, tự mình quyết định vận mệnh lịch sử của mình, tự mình lựa chọn và dựng xây chế độ Cộng hoà dân chủ. Bằng cuộc Tổng tuyển cử, tất cả mọi công dân Việt Nam, từ 18 tuổi trở lên không phân biệt gái trai, dân tộc, tôn giáo, giàu nghèo đều có quyền dân chủ, bình đẳng, tự do lựa chọn người đại diện cho mình vào Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử tháng 1-1946 đánh dấu mốc phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ của nước Việt Nam. Lúc này cũng tương tự như thời kỳ Cách mạng Tháng Tám, số đảng viên cộng sản không quá 5.000 người, một số rất nhỏ trong cộng đồng dân tộc. Hơn nữa, Đảng phải rút vào hoạt động bí mật, lại bị kẻ thù công khai vu khống xuyên tạc. Nhưng Tổng tuyển cử, một cuộc Tổng tuyển cử do Chính Đảng tổ chức lãnh đạo đã hoàn toàn thắng lợi. Thắng lợi đó, suy cho cùng, là Đảng đã biết dựa chắc vào nhân dân, bắt rễ sâu trong lòng dân tộc. Đường lối của Đảng đã phản ánh được những khát vọng sâu xa nhất, bức thiết nhất của nhân dân và dân tộc. Với lãnh tụ kiệt xuất là Chủ tịch Hồ Chí Minh, và thông qua Việt Minh, một tổ chức quần chúng rộng lớn do chính mình tổ chức lãnh đạo, Đảng vẫn giữ vững được vai trò lãnh đạo trong nhân dân. Ngược lại, bằng hành động thực tế, nhân dân đã tuyệt đối tin tưởng và xiết chặt đội ngũ xung quanh Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Việt Minh. Rõ ràng, sự lãnh đạo của Đảng trong suốt 15 năm để làm nên thắng lợi của cách mạng Tháng Tám, đem lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, sự hy sinh chiến đấu quên mình của những người cách mạng đã tạo tiền đề chính trị cho Tổng tuyển cử thắng lợi. Đó là những bài học vô cùng quý báu mà cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 đã đem lại

***Nguồn: Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam***

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp.***

**III. Kỷ niệm 74 năm Ngày Truyền thống học sinh, sinh viên Việt Nam *(9/1/1950 – 9/1/2024)***

Lịch sử ngày truyền thống học sinh, sinh viên Việt Nam diễn ra trong bối cảnh những năm 1949 - 1950, khi phong trào đấu tranh của thanh niên, học sinh, sinh viên các đô thị diễn ra liên tục, rầm rộ và rộng khắp. Đại hội toàn quốc Liên đoàn thanh niên Việt Nam lần thứ nhất, tháng 2 năm 1950 tại Việt Bắc đã quyết định lấy ngày 09 tháng 01, hàng năm làm Ngày truyền thống học sinh – sinh viên.

Học sinh, sinh viên là một bộ phận cốt yếu và chứa đựng tiềm năng trong xã hội. Đây là lực lượng những con người đang ở độ tuổi tràn trề sức sống và nhiệt huyết của tuổi trẻ. Đồng thời cũng là những thế hệ có ước mơ và sẵn sàng theo đuổi lý tưởng, đam mê của mình. Tại Việt Nam, theo chiều dài của lịch sử cho tới hiện nay, học sinh- sinh viên luôn đóng vai trò quan trọng, góp công sức không nhỏ trong suốt quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Sau cách mạng Tháng Tám, ở Sài Gòn, Huế, Hà Nội đã thành lập Hội Học sinh kháng chiến, Đoàn sinh viên kháng chiến sau đó phát triển ra nhiều trường ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Các hoạt động của học sinh, sinh viên kháng chiến ngày càng phong phú và đa dạng hơn. Với khẩu hiệu: “Tích cực cầm cự chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công” đã tiếp thêm sinh lực mới cho phong trào học sinh, sinh viên. Cuộc đấu tranh của học sinh đã lan ra cả Đông Dương.

Ngày 22/11/1949, trong lúc tại Huế đang tranh đấu, học sinh Sài Gòn bí mật vận động kỷ niệm ngày Nam Kỳ khởi nghĩa và đề xướng hưởng ứng phản đối việc các nữ sinh Huế bị bắt, đồng thời yêu sách cải tổ chính sách giáo dục. Các cuộc bãi khoá của học sinh, sinh viên Sài Gòn liên tiếp nổ ra, đưa ra các yêu sách: Chấm dứt khủng bố, đàn áp bắt bớ học sinh; trả tự do cho các học sinh bị bắt sau ngày chống bù nhìn Bảo Đại; bảo đảm an ninh và quyền lợi học tập của học sinh.

Ngày 9/1/1950, Đoàn thanh niên Cứu Quốc và Đoàn học sinh, sinh  viên Sài Gòn-Gia Định - Chợ Lớn đã tổ chức vận động trên 10.000 người. Trong đó có hơn 2.000 học sinh, sinh viên các trường tại Sài Gòn như Pétrus Ký, Gia Long, Huỳnh Khương Ninh, trường Đại học Y Dược, Pháp Lý, các trường chuyên nghiệp vô tuyến điện, công chính, kỹ thuật, khoa học,… cùng nhiều giáo viên biểu tình đòi bảo đảm an ninh cho học sinh, sinh viên học tập và trả tự do cho những học sinh, sinh viên bị bắt – trong đó có Ban lãnh đạo học sinh cứu quốc Sài Gòn.

Đoàn biểu tình kéo đến Nha học chính và Dinh Thủ hiến đưa yêu sách. Bọn cảnh sát và lính lê dương đã ra đàn áp dã man đoàn người biểu tình. Thái độ đó đã làm đám đông phẫn nộ, bùng lên cuộc xung đột. Những người biểu tình dùng mọi thứ vũ khí có trong tay chống trả quyết liệt với lính Pháp, lính Âu Phi và công an Bình Xuyên.

Trần Văn Ơn - người thanh niên tiêu biểu cho lòng yêu nước và ý chí đấu tranh bất khuất của học sinh, sinh viên, sau khi đã dũng cảm hứng chịu những xô đẩy và dùi cui để che chở cho các em học sinh nhỏ tuổi hơn, anh đã bị trúng đạn. Anh hy sinh vào lúc 15 giờ 30 phút chiều ngày 9/1/1950 khi chưa tròn 19 tuổi. Thi thể anh Trần Văn Ơn được đưa về bệnh viện Chợ Rẫy, được lực lượng học sinh cùng các y, bác sĩ, công nhân ở bệnh viện túc trực bảo vệ không cho bọn địch phi tang.

Tin Trần Văn Ơn mất đã ngay lập tức gây náo động trong giới học sinh sinh viên Sài Gòn, trở thành tâm điểm và đưa lên đồng loạt trên các tờ báo lớn của Sài Gòn. Tại Sài Gòn, ngày 12/1/1950, đám tang anh Trần Văn Ơn đã biến thành cuộc biểu tình thị uy của trên 5 vạn người đứng trên các hè phố tiễn đưa anh. Trước linh cữu anh là hương án có 2 câu viết bằng máu của học sinh:

*“Chết vì Tổ quốc, chết mà vẫn sống,*

*Sống kiếp Việt gian, ô nhục muôn đời”.*

Không những tại Sài Gòn, lễ tang anh Trần Văn Ơn cũng đã được cử hành trên khắp các tỉnh thành trong cả nước. Hàng triệu lượt học sinh, sinh viên và đồng bào các giới đã đeo băng tang truy điệu với lòng thương tiếc và xuống đường tuần hành bày tỏ ý chí căm thù, quyết chí đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và bè lũ tay sai.

Trong số đó, điếu văn của đại biểu các học sinh, sinh viên có đoạn: “Chúng ta sẽ không bao giờ quên được ngày 9/1 - ngày mà anh Trần Văn Ơn và các bạn học sinh, sinh viên đã sẵn sàng đem xương máu, sinh mạng của mình đổi lấy tự do cho các bạn bị giam cầm. Tinh thần Trần Văn Ơn bất diệt! ”.

Với sự kiện lịch sử đó, noi gương và ghi nhận tinh thần đấu tranh bất khuất của anh Trần Văn Ơn và học sinh, sinh viên trong những ngày đầu kháng chiến, Đại hội toàn quốc Liên đoàn thanh niên Việt Nam lần thứ nhất, tháng 2 năm 1950 tại Việt Bắc đã quyết định lấy ngày 09 tháng 01 hàng năm làm Ngày truyền thống học sinh - sinh viên. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ V (22-23/11/1993) tại Thủ đô Hà Nội đã quyết định đồng thời lấy ngày 09 tháng 01 làm Ngày truyền thống của Hội Sinh viên Việt Nam.

Ngày truyền thống học sinh- sinh viên là dịp nhìn lại hơn nửa thế kỷ qua, dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, phong trào học sinh, sinh viên và tổ chức Hội sinh viên Việt Nam đã có những cống hiến xuất sắc và trưởng thành vượt bậc qua các thời kỳ lịch sử cách mạng, là niềm tự hào của thế hệ học sinh, sinh viên ngày nay. Với tình hình đại dịch Covid-19 diễn ra trên toàn thế giới và ở Việt Nam từ 2019 đến nay, với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, dưới sự lãnh đạo toàn diện, sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của Chính phủ, hai năm qua, học sinh -sinh viên, đoàn viên, thanh niên cả nước đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần yêu nước tích cực tham gia, hỗ trợ người dân phòng chống dịch.

Ngày nay, chúng ta đang sống trong một xã hội tốt đẹp kế thừa từ những thành tựu vun đắp của các thế hệ và học sinh, sinh viên đi trước. Chúng ta được hưởng sự bình đẳng, đều có những quyền và nghĩa vụ cơ bản như nhau. Vì thế, chúng ta có cơ hội phát huy mọi khả năng sức lực và trí tuệ của mình. Mỗi người đều có bổn phận, đồng thời phải tự nâng cao năng lực, rèn luyện nhân cách sao cho xứng đáng với bổn phận đó. Để làm được điều này, ai ai cũng phải có nghị lực, có trách nhiệm và đạo đức. Tại các tỉnh thành, mỗi dịp kỷ niệm ngày Truyền thống Học sinh, Sinh viên Việt Nam 9/1, các cấp các ngành, trường đại học cũng như trung học đều có các hình thức hoạt động, tổ chức vinh danh sinh viên, học sinh 5 tốt, với không chỉ những thành tích xuất sắc trong học tập mà còn trong công tác Đoàn, phong trào thanh niên, thực hiện nghĩa vụ và hoạt động cộng đồng.

***Nguồn: tuyenquang.dcs.vn***

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp.***

# IV. Kỷ niệm 56 năm Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968

***Bối cảnh tình hình:***

Sau khi đánh bại cuộc phản công chiến lược lần thứ 2 của Mỹ năm 1966, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương chỉ đạo soạn thảo, bổ sung, từng bước hoàn chỉnh Dự thảo kế hoạch chiến lược Đông - Xuân 1967. Dự thảo thể hiện chủ trương tận dụng thời cơ, giành thắng lợi quyết định trong năm 1968 theo phương hướng đánh lớn. Quân ủy Trung ương cũng quyết định: hướng sức mạnh chủ yếu của chiến tranh cách mạng miền Nam vào đô thị - nơi đặt các cơ quan đầu não của địch. Từ ngày 20 đến 24/10/1967, tại Hội nghị mở rộng, Bộ Chính trị đã quyết định: về phương pháp, dùng tổng công kích - tổng khởi nghĩa; về hướng tiến công, nhằm vào đô thị trên toàn miền Nam; về phương thức, tiến công và nổi dậy đồng loạt; về thời điểm, bắt đầu vào dịp Tết Mâu Thân 1968.

Tiếp đó, các chiến trường mở những đợt tấn công Thu - Đông 1967 nhằm tạo thế và lực cho Tết Mậu Thân 1968. Tháng 11/1967, Bộ Chính trị họp bàn cụ thể về Kế hoạch Tổng khởi nghĩa ở các đô thị miền Nam. Sau Hội nghị, các chiến trường, địa phương bắt tay vào chuẩn bị trực tiếp cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

Ngày 28/12/1967, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp và hạ quyết tâm chuyển chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định. Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của Đảng ta trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định.

Theo kế hoạch, ngày 12/01/1968, liên quân Việt - Lào nổ súng mở màn chiến dịch tấn công Nậm Bạc. Cùng lúc đó, tại miền Nam Việt Nam, các sư đoàn, trung đoàn chủ lực Quân giải phóng bắt đầu hành quân hướng về các đô thị. Ngày 13/01/1968, phát hiện động thái chuẩn bị đánh lớn của quân ta, Mỹ - Ngụy phải hủy kế hoạch phản công chiến lược lần 3, lui về giữ vùng quanh Sài Gòn; đồng thời hủy các cuộc hành quân mang mật danh *“York”* và huy động lực lượng tăng cường cho mặt trận phía Bắc *(tỉnh Thừa Thiên Huế)*.

Đêm 20/01/1968, các đơn vị chủ lực của ta tiến công nghi binh chiến lược vào tập đoàn cứ điểm Khe Sanh, uy hiếp tuyến phòng thủ Đường 9 của địch để chuẩn bị cho Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Chiến dịch nghi binh này đã thành công khi thu hút sự chú ý của giới cầm quyền tại chính quốc Hoa Kỳ và Ngụy quyền Sài Gòn.

***Diễn biến:***

Trong khi phía Mỹ - Ngụy dồn tâm trí và lực lượng để chống lại cuộc tấn công nghi binh của quân ta tại Đường 9 - Khe Sanh, thì đêm 29, rạng ngày 30/01/1968, quân, dân các tỉnh đồng bằng ven biển miền Trung và Tây Nguyên đồng loạt tiến công vào các thành phố, thị xã, thị trấn, căn cứ quân sự, kho tàng, sân bay, sở chỉ huy của địch, mở màn cho cuộc Tống tiến công và nổi dậy 1968.

24 giờ sau khi quân và dân các tỉnh ven biển miền Trung và Tây Nguyên nổ súng, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt nổ khắp miền Nam. Ngay từ đầu, bộ binh, đặc công, pháo binh, biệt động ta đã đánh mạnh, đánh trúng các mục tiêu trọng yếu của địch ở Sài Gòn, Huế, Quảng Trị, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Phan Thiết, Phan Rang, Đà Lạt, Cần Thơ, Trà Vinh… Hầu hết các cơ quan đầu não, hệ thống căn cứ quân sự, các tuyến giao thông huyết mạch, hệ thống kho tàng, sân bay, bến cảng… của địch đều bị quân và dân ta tấn công.

Sài Gòn - Gia Định là trọng điểm thứ nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Quân dân ta đã đồng loạt đánh vào các mục tiêu như Dinh Độc Lập, Bộ Tổng Tham mưu quân đội Sài Gòn, sân bay Tân Sơn Nhất, Đài phát thanh Sài Gòn, Tòa Đại sứ Mỹ. Xung quanh Sài Gòn - Gia Định, một loạt các căn cứ quân sự, trụ sở quân đội và chính quyền Sài Gòn ở Biên Hòa, Bình Dương, Hậu Nghĩa, Long An cũng bị quân và dân ta tấn công.

Tại Huế - một trong những đô thị lớn nhất miền Trung lúc bấy giờ, hầu hết các cơ quan đầu não của chính quyền và quân đội Sài Gòn ở Vùng 1 chiến thuật đã bị quân ta tiến đánh. Rạng sáng ngày 01/02/1968, phần lớn cố đô Huế do Quân giải phóng làm chủ. Đến sáng ngày 03/02/1968, quần chúng bắt đầu nổi dậy truy quét ác ôn và tàn binh địch, phá bỏ ách kìm kẹp, thiết lập chính quyền cách mạng.

Tại nhiều thị xã, thị trấn, quận lỵ khác trên toàn miền Nam, những mục tiêu trọng yếu trong nội đô cũng bị quần chúng nhân dân nổi dậy tấn công giành chính quyền. Sau đó, dân ta ra sức giúp đỡ bộ đội chủ lực với nhiều hình thức như chỉ đường, tiếp tế lương thực, cứu chữa thương binh, dựng chướng ngại vật trên đường phố để ngăn các cuộc phản công của địch.

***Kết quả:***

Trước đòn tấn công bất ngờ, mạnh mẽ và toàn diện của quân và dân ta, quân Mỹ - Ngụy lúng túng chống đỡ trong giai đoạn đầu. Nhưng sau đó, địch đã huy động lực lượng lớn để tổ chức phản công. Quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng để chống trả các cuộc phản công của địch. Nhưng với ưu thế hỏa lực mạnh, số lượng đông, quân Mỹ - Ngụy đã nhanh chóng giành lại thế chủ động trên nhiều mặt trận. Chúng tổ chức bao vây ở nhiều đô thị làm quân và dân ta tổn thất khá nặng nề. Ở Huế, đêm 22/02/1968, quân ta được lệnh rút quân để bảo toàn lực lượng.

Từ tháng 3/1968, đợt 1 của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân về cơ bản đã kết thúc. Trong gần hai tháng, quân và dân miền Nam đã tiến công vào 4 trong 6 thành phố lớn, 37 trong 44 thị xã và hàng trăm thị trấn, quận lỵ. Chúng ta đã đánh mạnh, đánh trúng 4 bộ tư lệnh quân đoàn, 8 trong số 11 bộ tư lệnh sư đoàn quân Sài Gòn, 2 bộ tư lệnh dã chiến của Mỹ cùng nhiều bộ tư lệnh lữ đoàn, trung đoàn, các tiểu khu, chi khu và hàng trăm căn cứ quân sự, kho tàng, sân bay, bến cảng, đường giao thông. Đặc biệt, quân ta đã đánh chiếm và làm chủ Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn trong nhiều giờ, đã làm cho chính quyền Nhà Trắng, Lầu Năm Góc ở Mỹ và lực lượng đồng minh Mỹ sửng sốt, kinh ngạc.

Sau khi rút kinh nghiệm đợt tấn công lần 1, Bộ Chính trị quyết định mở tiếp các đợt tấn công vào tháng 5 *(đợt 2)* và tháng 8 *(đợt 3)* năm 1968 với hướng chính vẫn nhằm vào khu vực đô thị. Trong đó, đợt 2 được thực hiện vào lúc 0 giờ 30 phút ngày 05/5/1968 tại 31 thành phố, thị xã; 58 thị trấn, quận lỵ. Trong đợt này, quân ta đã đánh trúng 10 bộ tư lệnh quân đoàn và sư đoàn, 30 sân bay, 20 căn cứ xuất phát hành quân của địch

***Ý nghĩa:***

Như vậy, sau nhiều năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, lần đầu tiên toàn bộ hệ thống phòng thủ đô thị của Mỹ - Ngụy bị tiến công với quy mô lớn, đồng loạt và kéo dài; hậu phương, hậu cứ chiến tranh của chúng trở thành chiến trường, nơi đọ sức quyết liệt giữa các bên tham chiến trong nhiều tuần, nhiều tháng. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã khiến giới cầm quyền Hoa Kỳ kinh hoàng. Họ buộc phải soát xét lại toàn bộ đường lối và cách thức tiến hành chiến tranh ở Việt Nam. Đặc biệt, với thất bại này, người Mỹ ý thức rằng nếu tiếp tục theo đuổi cuộc chiến, chắc chắn Mỹ phải gánh chịu những hậu quả nặng nề hơn cả.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã tạo ra bước ngoặt chiến lược, có ý nghĩa quyết định trong toàn bộ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 như một nhát dao chí tử buộc chính quyền Mỹ - Ngụy phải đơn phương tuyên bố chấm dứt các hoạt động chiến tranh phá hoại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ vĩ tuyến 20 trở ra Bắc, sẵn sàng ngồi đàm phán với ta. Đó cũng là hồi chuông cuối cùng báo hiệu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược *“chiến tranh cục bộ”* của Mỹ ở Việt Nam

**Phim tài liệu** **Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình - Năm 1968:**

- Phần 01: <https://www.youtube.com/watch?v=GsHh0zqRhSw>

- Phần 02: <https://www.youtube.com/watch?v=-fEBhdGLwwk>

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp.***

**V. Kỷ niệm 51 năm Ngày ký Hiệp định Paris *(27/01/1973 - 27/01/2024)***

Do liên tiếp bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam-Bắc Việt Nam, nhất là sau cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968, Mỹ buộc phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, thực hiện hội nghị đàm phán với đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (ngày 13/5/1968), và sau đó với đại diện của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (ngày 25/1/1969).

Từ phiên họp đầu tiên (ngày 13/5/1968) đến khi đạt được dự thảo Hiệp định Pari về Việt Nam (tháng 10/1972), Hội nghị bốn bên (Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hoa Kỳ, Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam và Việt Nam Cộng hoà) ở Pari đã trải qua 202 phiên họp chung công khai và 24 cuộc tiếp xúc riêng trong thời gian 4 năm 9 tháng.

Trong các phiên họp chung công khai cũng như các cuộc tiếp xúc riêng, phía Việt Nam không bỏ qua bất cứ vấn đề quan trọng nào có liên quan đến cuộc chiến tranh, nhưng tập trung mũi nhọn đấu tranh vào hai vấn đề mấu chốt nhất là đòi Mỹ rút hết quân viễn chinh cùng quân chư hầu khỏi miền Nam và đòi họ tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam. Phía Mỹ có quan điểm ngược lại, nhất là vấn đề rút quân, đòi quân đội miền Bắc cũng rút khỏi miền Nam, và từ chối ký dự thảo Hiệp định do phía Việt Nam đưa ra (tháng 10/1972) để rồi mở cuộc tập kích bằng máy bay chiến lược B52 vào Hà Nội - Hải Phòng trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 với ý đồ buộc phía Việt Nam ký vào dự thảo Hiệp định do chúng đưa ra. Nhưng Mỹ đã thất bại. Việt Nam đã đập tan cuộc tập kích bằng máy bay chiến lược B52 của không lực Hoa Kỳ, làm nên trận "Điện Biên Phủ trên không". Thất bại của Mỹ trên chiến trường đã quyết định thất bại của chúng trên bàn đàm phán, thương lượng.

Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam chính thức được ký kết ngày 27/1/1973 tại Trung tâm các hội nghị phố Clêbe ở Pari. Hiệp định bắt đầu có hiệu lực từ 7 giờ sáng ngày 28/1/1973.

Nội dung Hiệp định nêu rõ:

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

- Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu, phá hết các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

- Các bên để cho nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do. Các bên công nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.

- Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.

Hiệp định Pari năm 1973 là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân ta ở cả hai miền đất nước, tạo ra bước ngoặt lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Cội nguồn thắng lợi tại Hội nghị Pari là tinh thần quyết chiến quyết thắng, ý chí đấu tranh quật cường, bền bỉ, nhằm bảo vệ chân lý, chính nghĩa, lý tưởng độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Cuộc đấu tranh này phản ánh sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trí tuệ của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, trên cơ sở chính nghĩa của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Hiệp định Pari về Việt Nam mãi mãi là trang sử vàng chói lọi, thể hiện cao độ bản lĩnh, tinh thần, trí tuệ của con người và nền văn hóa Việt Nam được kết tinh từ lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, để lại cho các thế hệ hôm nay và mai sau những bài học vô giá. Đó còn là cuộc đấu tranh kiên cường vì các quyền cơ bản của dân tộc Việt Nam, được thể hiện trong Hiệp định - văn bản pháp lý toàn diện, đầy đủ nhất. Trong đó, Mỹ  buộc  phải cam kết “tôn trọng độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam”, điều mà họ đã cố tình lẩn tránh ở Hiệp định Giơnevơ năm 1954. Đồng thời, Mỹ buộc phải rút hết quân về nước, trong khi ta duy trì được hoàn toàn lực lượng, khiến so sánh lực lượng trên chiến trường nghiêng hẳn về ta. Điều quan trọng nữa là, hiệp định góp phần ngăn chặn mọi âm mưu can thiệp trở lại của Mỹ khi toàn dân, toàn quân ta giành thắng lợi hoàn toàn với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Không chỉ có ý nghĩa đối với Việt Nam, Hiệp định Paris còn mang tính quốc tế khi góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng đất nước của nhân dân Lào và Campuchia. Hiệp định cũng góp phần mở ra một chương mới trong cục diện Đông Nam Á: Mỹ rút lui về quân sự khỏi Đông Dương và Đông Nam Á; xu thế hoà bình, trung lập phát triển mạnh./.

Phim tài liệu **Hiệp định Paris 1973:**

<https://www.youtube.com/watch?v=Exsim87Y3FY>

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp.***

**C. Một số chính sách, pháp luật có hiệu lực từ tháng 01/2024**

**1. LUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH 2023**

Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 được Quốc hội thông qua vào ngày 09/01/2023 tại kỳ họp bất thường lần thứ 2 khóa XV. Một số điểm đáng chú ý tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 như:

- Bổ sung đối tượng được ưu tiên khám chữa bệnh là người khuyết tật đặc biệt nặng và người từ đủ 75 tuổi trở lên (thay vì phải từ đủ 80 tuổi như luật cũ), bên cạnh các đối tượng như: cấp cứu, trẻ em dưới sáu tuổi, người khuyết tật nặng, người có công với cách mạng, phụ nữ có thai. Bên cạnh đó, quyền lợi của bệnh nhân cũng được quy định cụ thể, đầy đủ hơn trong Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023.

- Thay thế tên gọi của “Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh” thành “Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh”.

- Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có thời hạn 05 năm và để được gia hạn Giấy phép hành nghề thì phải đáp ứng yêu cầu về cập nhật kiến thức y khoa liên tục theo quy định.

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 120 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023.

**2. LUẬT ĐẤU THẦU 2023**

Luật Đấu thầu là một trong 08 Luật được thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV ngày 23/6/2023. Luật Đấu thầu gồm 10 chương với 96 điều luật. Luật này quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu; thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đấu thầu; hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu, hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

Luật Đấu thầu 2023 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 và thay thế Luật Đấu thầu 2013.

**3. LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG 2022**

Luật Thi đua, khen thưởng 2022 được Quốc hội thông qua ngày 15/6/2022, đã sửa đổi và bổ sung một số nguyên tắc trong việc khen thưởng.

Theo đó, không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt và chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh…Bên cạnh đó, để đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, cá nhân chỉ cần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến đuọc cơ sở công nhận…Với những cá nhân không có sáng kiến nhưng đạt tiêu chuẩn Lao động tiên tiến hoặc Chiến sĩ tiên tiến thì vẫn được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở theo luật mới, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 thay thế Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.

**4. TỪ 01/01/2024, GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 2%**

Chính phủ ban hành Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội. Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định. Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên danh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hoá đơn đối với hàng hoá, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024.

**5. ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH MỚI NHẤT VỀ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, TẠM TRÚ**

Theo quy định tại Thông tư 66/2023/TT-BCA của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, gồm: Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 quy định về quy trình đăng ký cư trú. Theo đó, các hình thức tiếp nhận hồ sơ đăng ký cư trú từ 01/01/2024 gồm: trực tiếp tại cơ quan đăng ký cư trú; online qua cổng dịch vụ công hoặc dịch vụ công trực tuyến khác hoặc qua ứng dụng VNeID. Trong khi đó, quy định cũ chỉ quy định các hình thức tiếp nhận hồ sơ đăng ký cư trú gồm thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký cư trú hoặc thực hiện online thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của Bộ Công an hoặc quản lý cư trú. Ngoài ra, người dân còn có thể phản ánh thông tin về cư trú của công dân, hộ gia đình và xác nhận thông tin về cư trú thông qua ứng dụng VNeID.

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp.***